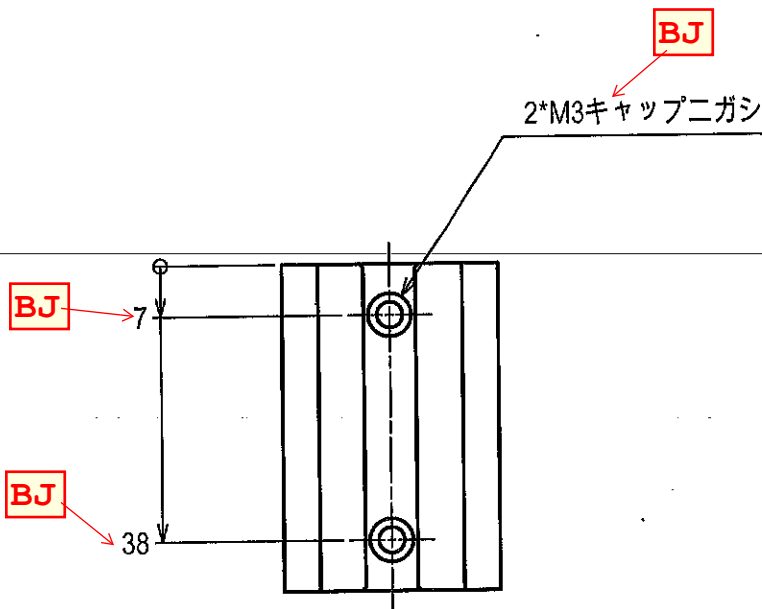
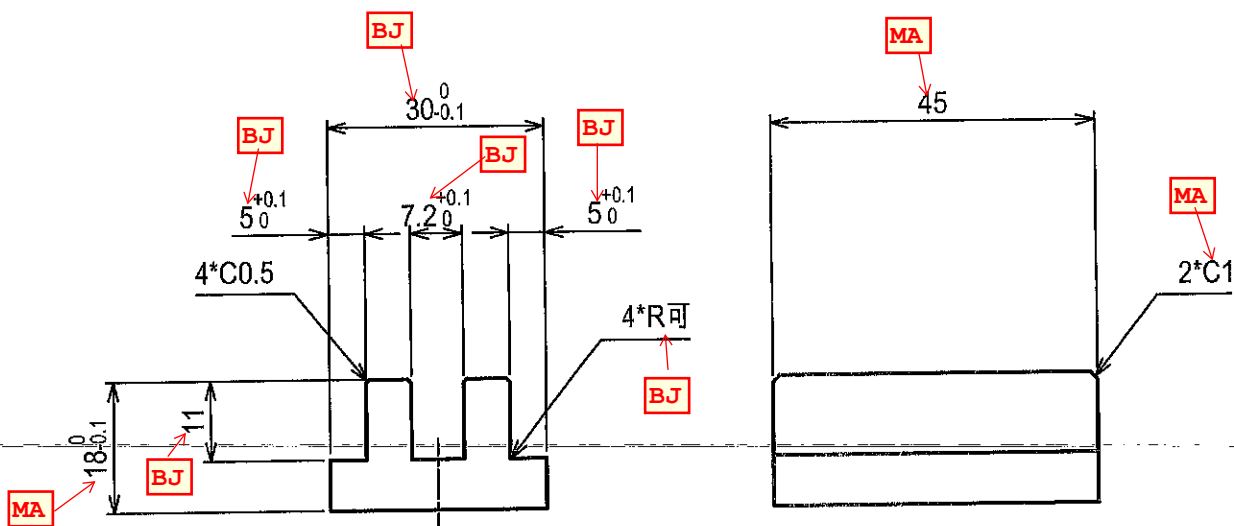


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2015/04/02			Huyen, Cong, Yen	Phan, Thanh, Tung	$0.5 \leq \leq 6$ ± 0.1 $6 < \leq 30$ ± 0.2 $30 < \leq 120$ ± 0.3 $120 < \leq 400$ ± 0.5
△						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k
△						FINISH MARKS
△						12.5/



CONFIDENTIAL



" 414.2108.075 "

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
T.Adachi	S.Tomozawa	部品図 PART DRAWING	レール RAIL
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	軌道
HRC 0° ~ 0°		部品図	軌道
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
POM	2015/04/02	1:1	R000294

MASUCHI MOTOR CO., LTD.

11427 DOAN

SNO: R000294

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: POM T20*35*50	AA:20 MA:20 BJ:40